

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung	X	
PCT TT L.A.Quân		X
PCT V.T.Phụng		X
PCT L.T.Kiên		X
PCT N.M.Hùng		X
PCT T.V.Quân		X
PCT H.M.Cường		X
Q.CVP N.H.Long		X
PCVP T.V.Thiên		X
PCVP N.T.Hùng		X
PCVP P.A.Tuấn		X
PCVP P.H.Hoàng		X
PCVP T.N.Hưng		X
P. NV&KT,GS		X
P. NC		X
P. NN&MT		X
P. TC		X
P. TH		X
P. VX		X
P. XD&CT		X
Ban TCDTP		X
P. HC-QT		X
TTPVHCCTP		X
TTHN&NKTP		X
Cổng TTĐTTP		X

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 12 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài;
Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;
Theo đề nghị của Bộ Công an tại Báo cáo số 1125/BC-BCA-ANKT ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, V.I (2), VHQ ⁶⁵

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Văn Thắng



KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài
(Kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài (sau đây gọi là Nghị quyết) đã kịp thời thể chế các quan điểm, chủ trương của Bộ Chính trị tại các Kết luận số 182-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2025, Kết luận số 218-KL/TW ngày 24 tháng 11 năm 2025 và Kết luận số 24-KL/TW ngày 13 tháng 4 năm 2026, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, ban hành các chính sách đặc thù để xử lý dứt điểm các vi phạm pháp luật về đất đai và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài trên phạm vi toàn quốc.

Để việc triển khai thi hành Nghị quyết đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết với những nội dung cụ thể như sau:

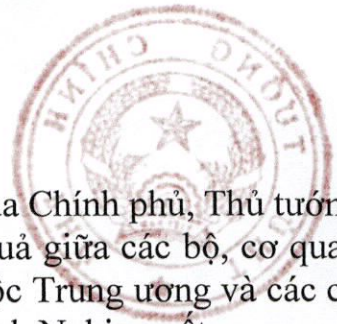
I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định đầy đủ, toàn diện các công việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

b) Phân công nhiệm vụ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai Nghị quyết theo quan điểm “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả”.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của bộ, ngành và địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các cơ chế, chính sách đặc thù, nguyên tắc, yêu cầu của Nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả trong thực tiễn.



2. Yêu cầu

a) Bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong triển khai thi hành Nghị quyết.

b) Nội dung công việc phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và các văn bản có liên quan đến Nghị quyết, gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động triển khai, thi hành Nghị quyết.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện và chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch, thực hiện trách nhiệm giải trình về tiến độ, kết quả thực hiện và việc sử dụng nguồn lực theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

d) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến Nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết

a) Ở Trung ương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các Ủy ban của Quốc hội, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

b) Ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, các bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự.

2. Xây dựng văn bản quy định chi tiết Nghị quyết

a) Xây dựng, ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài quy định tại Nghị quyết.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tháng 5/2026 (đã hoàn thành).
- Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ.

b) Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù về hình sự, tố tụng hình sự, thi hành án của Nghị quyết để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an phối hợp các cơ quan liên ngành tư pháp Trung ương.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tháng 8/2026.
- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn của các cơ quan liên ngành tư pháp Trung ương; báo cáo kết quả thực hiện.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về đất đai nhưng không tham nhũng xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực để thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tháng 7/2026.
- Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ

d) Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết để xử lý kỷ luật đối với các cá nhân là cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang vi phạm pháp luật về đất đai nhưng không tham nhũng xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tháng 7/2026.
- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền.

3. Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Nghị quyết

trong trường hợp cần thiết.

a) Đối với các văn bản thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tiến hành rà soát các văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo lộ trình; thời hạn rà soát chậm nhất ngày 30/8/2026.

b) Đối với các văn bản thuộc trách nhiệm quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp

- Cơ quan chủ trì: các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp gửi Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới về cơ quan có thẩm quyền trong tháng 6/2026 theo quy định.

4. Cập nhật Nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết vào Bộ pháp điển đề mục hình sự, tố tụng hình sự, thi hành án hình sự, đất đai và đầu tư

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Bộ pháp điển được cập nhật kịp thời theo quy định.

5. Hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về các nội dung của Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an và Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả Hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành Nghị quyết; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về Nghị quyết; kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thực hiện Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng và Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, trả lời phản ánh, kiến nghị, đơn đốc tổ chức thi hành Nghị quyết.

7. Tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết

- Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công khẩn trương, nghiêm túc thi hành các nội dung của Nghị quyết. Thanh tra Chính phủ tổ chức công tác thanh tra tại các dự án tồn đọng, kéo dài, kịp thời trao đổi kết quả để các Bộ, ngành, địa phương làm căn cứ tiếp tục triển khai xử lý vi phạm và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài theo quy định. Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp các khó khăn, vướng mắc do các địa phương rà soát, báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị quyết; phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Người đứng đầu các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; khẩn trương rà soát các dự án, xác định vấn đề vướng mắc cụ thể, thẩm quyền xử lý để chủ động giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030, gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, không để xảy ra trường hợp còn có dự án tồn đọng nhưng không được tổng hợp, xem xét xử lý, tháo gỡ; trao đổi với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan đối với các dự án có vị trí tại khu vực trọng yếu, ven biển, biên giới, nhạy cảm về quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc dự án có yếu tố nước ngoài trước khi quyết định xử lý tháo gỡ khó khăn cho dự án theo thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Sơ kết, tổng kết việc thi hành Nghị quyết.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an và Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Sản phẩm: Hội nghị, báo cáo sơ kết, tổng kết.

9. Báo cáo về tổ chức thi hành Nghị quyết.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.
- Sản phẩm: báo cáo tổ chức thi hành Nghị quyết.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu, đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Tài chính giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính tham mưu ban hành Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài quy định tại Nghị quyết.

3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết để xử lý kỷ luật đối với các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về đất đai nhưng không tham nhũng xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực.

4. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm rà soát, thực hiện theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định để phù hợp với quy định của Nghị quyết liên quan đến lực lượng vũ trang.

5. Tổng Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, triển khai Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các dự

án, công trình, trọng tâm là các dự án, công trình tồn đọng, kéo dài để làm căn cứ áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết để tổ chức tháo gỡ cho phù hợp.

6. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi của mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

Đồng thời, căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết hoặc lồng ghép vào Kế hoạch triển khai các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, trong đó lưu ý các nhiệm vụ liên quan đến nguồn nhân lực thực hiện nội dung phân cấp, phân quyền hoặc giao trách nhiệm theo quy định của Nghị quyết này.

7. Bộ Tài chính, cơ quan tài chính địa phương có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách theo quy định, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các bộ, ngành, địa phương.

8. Đề nghị Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp triển khai thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16 và ban hành văn bản hướng dẫn theo quy định.

9. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và chỉ đạo triển khai Kế hoạch này trong phạm vi thẩm quyền./.